TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/DS-PT
Ngày: 13 tháng 03 năm 2023
"V*/v tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊNGIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Mạnh.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Hường**.**

Bà Nguyễn Thị Nhiên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang*: bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự phúc thẩm thụ lý số 214/2022/TLPT-DS ngày 18/12/2022 về việc *"Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản"*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 111/2022/DS-ST ngày 27/09/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2023/QĐ-PT ngày 03/02/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phùng Đức C, sinh năm 1968.

Địa chỉ: khu phố K, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1969.

2.2. Ông Lâm Đông Â, sinh năm 1966.

Các bị đơn cùng địa chỉ: Tổ 5, khu phố K, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn - ông Phùng Đức C

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1]. Theo đơn khởi kiện và quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa,

nguyên đơn ông Phùng Đức C trình bày:

Gia đình bà D, ông Â liền kề nhà ông C có gắn một bảng hiệu kinh doanh, vào đêm 08/8/2021 do bão nên bảng hiệu bay qua nhà ông C làm hỏng mái tôn, ông có nhắc nhở gia đình bà D, ông Â lên kiểm tra bảng hiệu lớn còn lại nhưng ông Â, bà D không chịu kiểm tra để sửa chữa. Sau đó bảng hiệu lớn bị gió thổi bay qua nhà ông làm hư hỏng cái bồn nhựa Bình Minh 2000 lít, có giá trị là 4.000.000đồng và các phụ tùng kèm theo bị hư hỏng cần phải thay thế là 717.000đồng, cộng số tiền bị thiệt hại tài sản của ông C là 4.717.000đồng và tiền nước thất thoát là 280.000đồng. Tổng cộng là 4.997.000đồng.

Ông C yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị D và ông Lâm Đông Â bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 4.997.000đồng (Trong đó tiền mua bồn nhựa Bình Minh 2000 lít là 4.000.000đồng và các phụ tùng kèm theo bị hư hỏng là 717.000đồng; Thanh toán tiền nước bị thất thoát là 280.000đồng).

[2]. Bị đơn bà Nguyễn Thị D và ông Lâm Đông Â trình bày:

Vào năm 2021 có cơn bão số 8 và kèm theo lốc xoáy, vợ chồng bà D, ông Â cũng không biết cái bảng hiệu bán quần áo treo trước nhà, trên lầu có bay sang nhà ông C hay không, ông, bà cũng không lên kiểm tra được bởi bảng hiệu nằm trên nóc nhà. Ông C có hạ giùm bảng hiệu xuống và mang qua báo cho hay cái bảng hiệu bay qua nhà làm hư hại cái bồn nước nhà ông, khi đó ông, bà cũng đồng ý bồi thường cho ông C số tiền là 2.000.000đồng, nhưng ông C không đồng ý mà đòi bồi thường số tiền là 4.997.000đồng, số tiền này là do ông C mua bồn mới và các phụ tùng kèm theo. Trong khi đó cái bồn bị hư hỏng của ông C đã cũ, sử dụng được 5 đến 6 năm, nay lại yêu cầu bồi thường hoàn toàn đồ mới là không hợp lý.

Còn tiền nước 280.000đồng vợ chồng ông, bà không đồng ý do không có cơ sở xác định số tiền trên trong khi đó chiếc bồn chứa tổng thể tích là 02 khối nước.

Nay ông C yêu cầu bồi thường số tiền tổng cộng là 4.997.000đồng, thì ông, bà không đồng ý, bởi khi còn xử lý ở góc độ hàng xóm nói chuyện thì ông, bà hỗ trợ cho gia đình ông C 2.000.000đồng, nhưng khi đã lên đến Tòa án thì không còn tình làng nghĩa xóm nữa nên không bồi thường và ông bà thừa nhận thiệt hại cái bồn nhà ông C là do thiên tai tác động bảng hiệu nhà ông, bà bị gió thổi bay qua nhà ông C làm hư hỏng bồn nước loại Bình Minh 2000 lít như lời ông C trình bày là có thật nhưng không phải do ông, bà trực tiếp gây ra, nên không đồng ý bồi thường.

[3]. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 111/2022/DS-ST ngày 27/09/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Đức C.

+ Buộc bà Nguyễn Thị D và ông Lâm Đông Â bồi thường tiền mua phụ tùng kèm theo công lắp đặt bồn cho ông Phùng Đức C với số tiền 717.000đồng.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Phùng Đức C về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại một cái bồn nước loại bồn nhựa Bình Minh 2000 lít và tiền nước sinh hoạt bị thất thoát với số tiền là 4.280.000đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí; quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

[4] Ngày 03 tháng 10 năm 2022 Nguyên đơn ông Phùng Đức C kháng cáo bản án yêu cầu cấp phúc thẩm:

- Xem xét, xét xử lại bản án theo hướng buộc bị đơn bà D, ông Â phải bồi thường thiệt hại tài sản cho nguyên đơn ông C số tiền là 4.997.000đ vì bản án xử không đúng với số tiền tài sản của gia đình ông bị thiệt hại.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm:

[5.1] Nguyên đơn: Ông Phùng Đức C cho rằng sự việc không đáng nhưng do bị đơn thiếu thiện chí như thỏa thuận miệng ban đầu và khi đưa hóa đơn cho ông Â, bà D thì ông chỉ yêu cầu bồi thường 3 triệu nhưng không được bị đơn chấp nhận và có lời nói khó nghe, nay ông yêu cầu bà Nguyễn Thị D và ông Lâm Đông Â bồi thường thiệt hại tài sản gồm tiền bồn, công và vật tư lắp đặt tổng cộng là 3.500.000đ *(Ba triệu năm trăm ngàn đồng)*, không yêu cầu bồi thường tiền nước.

[5.2] Bị đơn: Ông Lâm Đông Â và bà Nguyễn Thị D thừa nhận tấm bảng hiệu quảng cáo có kích thước hiệu chiều dài 288cm, rộng 99cm, dày 03 dm có khung làm bằng sắt vuông 11 là của gia đình ông, bà gắn trên mái nhà, do nhà bà và gia đình ông C liền kề với nhau, nên bão tố làm biển quảng cáo nhà ông, bà bay sang nhà ông C, trong quá trình giải quyết các bên có gặp nhau và ông bà cũng đồng ý hỗ trợ bồi thường thiệt hại 50% gồm tiền bồn nước 02 triệu, tiền vật tư, ông, bà xác nhận thiệt hại do thiên tai gây ra chứ ông, bà không mong muốn nhưng không được phía ông C chấp nhận, nay bị đơn không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông C mà chỉ đồng ý bồi thường tiền mua phụ tùng kèm theo công lắp đặt bồn cho ông Phùng Đức C với số tiền 717.000đ như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Bị đơn thừa nhận ông C và một số người đã mang từ sân thượng nhà ông C xuống gồm bảng hiệu chiều dài 288cm, rộng 99cm, dày 03 dem và một số cây sắt làm khung loại sắt vuông 11 và biển quảng cáo lớn là của gia đình bị đơn như ông C trình bày.

[6.] Trong hồ sơ thể hiện lời trình bày của những người làm chứng là các ông Nguyễn Hòa Sơn (BL40) Nguyễn Văn Công (BL46) là những người chứng kiến và trực tiếp cùng ông C vận chuyển xác nhận chiếc bồn nhựa loại bồn đứng 2000L của nhà ông

C bị biển quảng cáo nhà bà D, ông Â làm hư hỏng, biển quảng cáo nhà ông Â bà D nằm kề bên với bồn nước nhà ông C, người làm chứng đều khẳng định chiếc bồn bị hư hỏng là do vết cắt của bảng hiệu nhà bà D, ông Â gây ra.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật.

Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký phiên tòa đã thục hiện đúng đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự về xét xử phúc thẩm trong vụ án.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 02 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên:

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Phùng Đức C; Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 111/2022/DS-ST ngày 27/09/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang theo hướng xác định tài sản là bồn nước loại bồn nhựa đứng dung tích 2000l, khấu hao 50% giá trị sử dụng, buộc bà Nguyễn Thị D và ông Lâm Đông Â phải bồi thường cho ông C thiệt hại về tài sản số tiền bồn nước là 2.000.000đ và tiền phụ tùng, công lắp đặt là 717.000đ, tổng cộng 2.717.000đ. Buộc các bên phải chịu án phí theo quy định.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về Tố Tụng:

[1.1] Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xét xử và tuyên Bản án dân sự sơ thẩm số 111/2022/DS-ST ngày 27/09/2022, ngày 03 tháng 10 năm 2022 Nguyên đơn ông Phùng Đức C kháng cáo bản án do đương sự thực hiện quyền kháng cáo và nộp tạm ứng án phí trong thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang thụ lý, giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng quy định tại Điều 273, Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày và yêu cầu của các bên đương sự Tòa cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật để giải quyết vụ án là *"Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản"* là đúng pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo.

Xét yêu cầu kháng cáo ông ông Phùng Đức C, Hội đồng xét xử xét thấy gia đình ông C và gia đình bà D, ông Â liền kề nhau, trên mái nhà gia đình bà D ông Â có gắn một bảng hiệu kinh doanh chiều dài 288cm, rộng 99cm, dày 03 dem và khung loại sắt vuông 11, đêm 08/8/2021 gió bão làm bảng hiệu nhà ông Â, bà D bay qua nhà ông C làm hư hỏng cái bồn nhựa đứng, hiệu Bình Minh loại 2000 lít và hư hỏng các phụ tùng kèm theo cần phải thay thế là có thật được thể hiện qua lời trình bày của những người làm chứng trong hồ sơ là các ông bà Nguyễn Hòa Sơn (BL40), Nguyễn Văn Công (BL46) là những người trục tiếp vận chuyển chứng kiến xác nhận chiếc bồn loại bồn đứng 2000L của nhà ông C bị biển quảng cáo nhà bà D, ông Â làm hư hỏng, những người làm chứng đều khẳng định chiếc bồn bị hư hỏng do vết cắt của bảng hiệu gây ra và chính ông C và những người làm chứng cùng hạ cái bồn nước hư hỏng nhà ông C và bảng hiệu quảng cáo nhà ông Â, bà D xuống đất. Mặt khác chính ông Â, bà D cũng thừa nhận ngày 08/8/2021 có bão đi qua làm bay bảng hiệu của nhà ông gắn trên mái nhà ông, bà bay qua nhà ông C nhưng có làm hư hỏng cái bồn hay không thì ông, bà không biết do khi đó ông bà đang ở trong nhà, ông bà cũng xác nhận có gặp gỡ trao đổi với ông C thương lượng yêu cầu được bồi thường 2.000.000đ và một phần chi phí lắp đặt nhưng không được ông C đồng ý. Nay ông C yêu cầu bồi thường tổng số tiền thiệt hại tài sản bồn nước, phụ tùng, công lắp đặt là 3.500.000 đồng, không yêu cầu bồi thường tiền nước thất thoát, tuy nhiên trên thực tế các bên điều thừa nhận bồn nước đã qua sử dụng do đó không có cơ sở để buộc ông Â và bà D phải bồi thường theo yêu cầu của ông C, xét thấy trong quá trình tranh chấp cũng như tại phiên tòa ông C không có chứng cứ chứng minh tài sản là bồn nước mua và sử dụng năm nào ông cho rằng mua 2018 đến ngày bị hư hỏng là 03 năm trong khi đó ông Â và bà D cho rằng bồn đã sử dụng khoảng 5 - 6 năm nhưng các bên không có chứng cứ chứng minh, xét nên xác định bồn nước của ông C loại bồn đứng đã sử dụng là 04 năm để làm cơ sở áp dụng tương tự pháp luật đối với tài sản khấu hao theo Thông tư số 45/2013 và Thông tư số 45/2018 của Bộ tài chính về khấu hao tài sản thì tài sản cùng loại là bồn nhựa loại đứng dung tích nước 2000L có thời hạn dụng là 8 năm để tính trung bình tài sản bị khấu hao còn lại là 50% để xác định giá trị sản qua khấu hao giá trị sử dụng còn lại là (4.000.000đ x 50%) là 2.000.000đ là phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sư và lẽ công bằng.

Tại phiên Tòa phúc thẩm ông Â và bà D không có ý kiến yêu cầu gì về tiền phụ tùng, công lắp đặt theo hóa đơn ông C đưa ra và đồng ý bồi thường tiền mua phụ tùng, công lắp đặt bồn cho ông Phùng Đức C với số tiền 717.000đồng như án sơ thẩm.

Xét thấy bản án sơ thẩm xác định tài sản là bồn nước loại bồn đứng 2000l của ông C bị hư hỏng, thiệt hại là do tài sản bảng hiệu quảng cáo thuộc quyền sở hữu, chiếm

hữu của ông Â, bà D gây nên nhưng cấp sơ thẩm chỉ buộc bị đơn bồi thường tiền chi phí phụ tùng và tiền công lắp đặt mà không buộc bị đơn bồi thường bị thiệt hại sản là cái bồn nước của nhà ông C được xác định do tài sản là bảng quảng cáo thuộc sở hữu, chiếm hữu của ông Â, bà D gây ra thiệt hại là giải quyết chưa đầy đủ, chưa triệt để và chưa bảo đảm nguyên tắc bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của đương sự, xét nên sửa bản án theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo và một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải bồi thường phần thiệt hại tài sản còn lại sau khi khấu hao theo quy định là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ căn cứ trên xét nên chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo, một phần yêu cầu khởi kiện của ông C, buộc ông Â và bà D phải bồi thường thiệt hại tài sản cho ông C gồm số tiền thiệt hại bồn nước là 2.000.000đ và vật tư, công lắp đặt là 717.000đ, cộng là 2.717.000đ là có căn cứ pháp lý phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 4 BLTTDS, khoản 1 Điều 6 Khoản 3 Điều 584, Điều 585, Điều 589 BLDS.

Xét yêu cầu của ông Â và bà D, Hội đồng xét xử xét thấy ông Â và bà D là chủ sở hữu, người chiếm hữu tài sản là biển quảng cáo có kích thước chiều dài 288cm, rộng 99cm, dày 03 dem có khung làm bằng sắt vuông 11, gia đình ông, bà và gia đình ông C liền kề với nhau, do bão nên biển quảng cáo của nhà ông bà bay sang nhà ông C, làm hư hỏng một cái bồn nhựa loại đứng dung tích nước 2000L của nhà ông C, sau khi sự việc xảy ra các bên có gặp nhau và ôngÂu và bà D cũng đồng ý hỗ trợ bồi thường thiệt hại 50% gồm tiền bồn nước 02 triệu, 50% tiền vật tư công lắp đặt nhưng không được ông C chấp nhận, ông bà cũng xác nhận thiệt hại do thiên tai gây ra, ông bà không mong muốn. Tuy nhiên tại phiên tòa ông, bà cho rằng không biết việc bảng hiệu quảng cáo có gây thiệt hại bồn nước cho ông C hay không để từ chối trách nhiệm bồi thường nhưng qua chứng cứ trong hồ sơ và những lời trình bày của người làm chứng đã xác nhận thiệt hại bồn nước nhà ông C là do bảng hiệu quảng cáo nhà ông Â, bà D gây ra và bản thân ông Â và bà D cũng đã có thỏa thuận hỗ trợ bồi thường và thừa nhận tài sản là biển quảng cáo là của ông bà nên có căn cứ xác định tài sản là bảng quảng cáo thuộc quyền sở hữu, chiếm hữu của ông Â, bà D gây thiệt hại tài sản là cái bồn nhựa loại đứng dung tích nước 2000L của ông C. Ông C cho rằng bồn nước đã sử dụng 03 đến 04 năm còn ông, bà cho rằng bồn nước đã sử dụng 05 đến 06 năm song các bên không có chứng cứ chứng minh cụ thể thời gian sử dụng nên xác định thời gian bồn nước đã sử dụng là 04 năm là phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sư và lẽ công bằng để xác đinh bồn nước có giá trị sử dụng còn lại 50%. Xét nên buộc ông Â và bà D phải bồi thường cho ông C số tiền bồn 50% giá trị còn lại là 2.000.000đ và tiền phụ tùng, công nắp đặt là 717.000đ tổng cộng 2.717.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật

.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện Kiểm Sát về việc chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Phùng Đức C, Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 111/2022/DS-ST ngày 27/09/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang theo hướng buộc ông Lâm Đông Â và bà Nguyễn Thị D phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Phùng Đức C số tiền bồn 50% giá trị còn lại là 2.000.000đ và tiền phụ tùng, công lắp đặt 717.000đ. Cộng là 2.717.000đ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật xét nên chấp nhận.

[4] Về án phí

Xét nên áp dụng các quy định tại Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết về án phí như sau:

[4.1] Về án phí sơ thẩm:

Xét thấy ông Â và bà D là chủ sở hữu, người chiếm hữu tài sản là biển quảng cáo là tài sản gây thiệt hại cho tài sản của ông C xét nên buộc ông Â, bà D phải liên đới nộp án phí là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*.

Xét thấy ông Phùng Đức C yêu cầu được Tòa án chấp nhận một phần, xét nên buộc Phùng Đức C phải nộp án phí phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận 2.280.000đ với mức án phí là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0009084 ngày 08/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

[4.2] Án phí dân sự phúc thẩm:

Xét thấy yêu cầu kháng cáo của ông C được chấp nhận nên ông C không phải nộp án phí phúc thẩm, xét nên trả lại cho ông C 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng),* tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0009175 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 4, Điều 147, Điều 148, khoản 02 Điều 308, khoản 01 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: khoản 1 Điều 6, Khoản 3 Điều 584. Điều 585, Điều 589, Điều 605 Bộ luật dân sự;

Khoản 1 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết số 03/2006/NQ - HĐTP ngày 08/07/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Nghị quyết số 02/2022/NQ – HĐTP ngày 06/02/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

Thông tư số 45/2013/TT-BTC Ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thông tư số 45/2018/TT-BTC Ngày 07/05/2018 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ quản lý và trích khấu hao tài sản cố định.

Tuyên bố:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Phùng Đức C.

- Sửa bản án dân sự sơ thẩm 111/2022/DS-ST ngày 27/09/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Phùng Đức C.

- Buộc ông Lâm Đông Â và bà Nguyễn Thị D phải trả cho ông Phùng Đức C số tiền thiệt hại về tài sản là 2.717.000đ *(Hai triệu bảy trăm mười bảy ngàn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Về án phí:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:*

+ Buộc ông Lâm Đông Â và bà Nguyễn Thị D phải nộp án phí sơ thẩm với số tiền là 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng).*

+ Buộc ông Phùng Đức C phải nộp án phí sơ thẩm với số tiền là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng).* Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0009084 ngày 08/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- *Án phí dân sự phúc thẩm:*

Bản án sơ thẩm bị sửa nên ông Phùng Đức C không phải chịu án phí phúc thẩm.

Trả lại cho ông Phùng Đức C 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0009175 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
TAND Cấp cao tại TP. HCM;
VKSND tỉnh Kiên Giang;
Phòng KTNV-THA;
Tòa Kinh tế;
TAND huyện
Chi cục THADS huyện;
Các đương sự;
Lưu: hồ sơ

Vũ Thế Mạnh